

I. Choose the correct answer (Chọn đáp án đúng)

1. She is wearing a _____.
a) trainers b) scarf c) jeans
2. Are these your glasses?
a) Yes, they are. b) No, it is. c) Yes, it is.
3. What is he wearing?
a) He wearing sandals. b) He is wear sandals. c) He is wearing sandals.
4. Is this your shirt?
a) Yes, it is. b) No, they aren't. c) No, it are not.
5. My dad is wearing a blue _____.
a) jeans b) shirt c) trainers
6. Are these your keys?
a) No, it isn't. They are Mary's keys.
b) No, they aren't. They are Mary's keys.
c) Yes, it is.
7. I am wearing _____ and a scarf.
a) pyjames b) phone c) glasses
8. Tom is wearing a cap and _____.
a) socks b) handbags c) pyjama
9. What are they wearing?
a) They're wearing hats and T-shirts.
b) They wears hats and T-shirts.
c) They wearing hats and T-shirts.
10. Is this your bag?
a) No, it isn't. It's Hoa's bag.
b) No, it isn't. It Hoa's bag.
c) Yes, it are.

II. Fill in the blanks (Nghe - Điền vào chỗ trống)

- a. I am wearing a red _____ and blue _____.
- b. She is wearing _____ and a white _____.
- c. They are wearing _____ and _____.
- d. Is this your _____? – No, it isn't. It's Nam's _____.
- e. Are these your _____? – Yes, they _____.
- f. He is wearing _____.
- g. My sister is wearing a pink _____.
- h. They are wearing _____.
- i. Is this your _____? – No, it isn't. It's Mai's _____.
- j. I am wearing a blue _____ and black _____.

III. Reading

My Party Clothes

Hi! My name is Mai. Today is my friend's birthday party. I'm very excited! I am wearing a red dress and white sandals. I'm also wearing a yellow scarf and my favorite pink hat. My brother is going too. He is wearing a blue shirt and black jeans. He has new white trainers. My mother says we look great in our party clothes!

Questions (Multiple Choice):

1. What is Mai wearing?
a. A red shirt b. A red dress c. A pink T-shirt
2. What color is her hat?
a. Blue b. Red c. Pink
3. What color are her sandals?
a. White b. Brown c. Black
4. Who is going with Mai?
a. Her cousin b. Her brother c. Her father

True or False:

5. Mai is wearing a yellow scarf.
6. Her brother is wearing shorts.
7. Mai's shoes are new trainers.
8. Mai and her brother are going to a birthday party.

IV. Translate into English

1. Tôi đang mặc một chiếc áo sơ mi trắng.
2. Cô ấy đang đeo một đôi dép quai hậu màu đỏ.
3. Họ đang mặc quần jean và những cái áo phông.
4. Cậu ấy đang đội một chiếc mũ lưỡi trai màu xanh.
5. Chúng tôi đang đeo những chiếc túi xách màu vàng.
6. Đây có phải là cái khăn choàng của bạn không? Không, không phải. Nó là khăn choàng của Lan.
7. Đây có phải là đôi giày thể thao của bạn không? Không, không phải. Chúng là giày thể thao của Nam.

8. Cô ấy đang mặc đồ ngủ và đeo tất.